

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 5; 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 357; 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí,
lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc các
đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý
số 23/2018/TLST - TCDS ngày 11 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày
22 tháng 8 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả
thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã
hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1.Các đồng nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1964

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 1B, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Chỗ ở hiện nay:
Phòng 314, tập thể B11 T, quận T, thành phố Hà Nội.

1.2.Bị đơn: Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT: Khu 4, TT T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tuấn P, sinh năm
1971. Trú tại: Tổ 56b, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

1. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vay nợ:

Ông Nguyễn Tuấn P thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Tr và chị Nguyễn Thị
Thu Th số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng chẵn) là tiền nợ gốc, bà Tr
và chị Th không yêu cầu tiền lãi. Ông P nhất trí trả cho bà Tr và chị Th toàn bộ số
tiền nợ gốc trên.

Anh Nguyễn Huy H không phải trả nợ cho bà Tr và chị Th.

Khoản tiền nêu trên, kể từ ngày bà Tr, chị Th có đơn yêu cầu thi hành án mà ông P chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án

2.2. Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn P phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 375.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Tr, chị Nguyễn Thị Thu Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Tr được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000559 ngày 11/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

Anh Nguyễn Huy H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nd tỉnh YB;
- Phòng KT
- Viện kiểm ND thành phố Y;
- Đương sự (4);
- Chi cục THADS thành phố Y;
- Lưu bộ phận HNGĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập QĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy